

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2020/HS-ST

Ngày 21 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

2. Bà H'Lum Niê

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn P; sinh năm 1972; tại Quảng Nam;

Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Lê Thị Q (đã chết); Vợ là Phan Thị H, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020 đến ngày 09/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H; sinh năm 1973; tại Quảng Nam;

Nơi cư trú: Buôn Knia, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Châu Thị L, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020 đến ngày 09/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn H; sinh năm 1976; tại Thanh Hóa

Nơi Cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ là Bùi Thị P, sinh năm 1978 và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020 đến ngày 09/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Y Rô P; sinh năm 1992; tại Đăk Lăk

Nơi cư trú: Buôn Knia, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y T và bà H K; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020 đến ngày 09/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2020, Ngô Văn P mang theo 01 bộ xóc bầu cua gồm 01 tô nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 con xúc xắc, mỗi con hình lập phương có 06 mặt, mỗi mặt được dán tương ứng các hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai và 01 bát nhựa hình chữ nhật được chia thành 06 ô vuông, mỗi ô vuông có in tương ứng các hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai đến chợ E, thuộc buôn P, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk. Tại đây Ngô Văn P gặp Ngô Văn H, Y Rô P và một số người khác nên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “Bầu cua” thì tất cả đồng ý. Hình thức chơi như sau: Sau khi trải bát nhựa xuống nền đất, người cầm cái cho 03 con xúc xắc lên đĩa nhôm rồi lấy tô nhôm úp lại, lắc lên từ một đến hai lần để cho các con xúc xắc thay đổi vị trí in hình các mặt. Lúc này những người tham gia đánh bạc sẽ dự đoán mặt trên cùng của 03 con xúc xắc là hình con gì thì tiến hành đặt một số tiền nhất định vào các hình tương ứng trên bát nhựa. Sau khi người đánh bạc quyết định không thay đổi vị trí đặt tiền trên các ô của bát nhựa thì người cầm cái sẽ mở tô ra. Lúc này mặt trên của con xúc xắc có hình nào thì người đặt cùng hình đó sẽ thắng. Người thắng sẽ lấy số tiền mình đặt trên ô có hình đó đồng thời nhận được số tiền bằng số tiền đã đặt từ người cầm cái. Nếu hai hay ba con xúc xắc có mặt trên giống như hình đã đặt thì người thắng nhận được số tiền gấp hai hoặc gấp ba từ người cầm cái. Ngược lại, khi mặt trên của con xúc xắc không có hình tương ứng với hình trên các ô của tám bát mà người chơi đã đặt tiền vào thì người cầm cái sẽ lấy số tiền trên các ô đó. Nếu một trong ba con xúc xắc bị “Kênh” (Nghiêng sang một bên, không rõ mặt nào) thì người cầm cái thống nhất huỷ ván cược đó rồi xóc ván khác. Ngô Văn P là người xóc cái từ đầu. Số tiền tối thiểu người tham gia đánh bạc đặt cược trên một ô in hình là 50.000 đồng, số tiền đặt cược tối đa không giới hạn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đi ra chợ E để mua thuốc lá, thấy nhóm của Phong đang đánh bạc nên vào chơi cùng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị cơ quan Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.060.000 đồng, cùng một số vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc. Bắt giữ các đối tượng gồm: Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P còn một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Ngô Văn P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc, cầm xóc cái được hơn 20 ván, khi bị bắt quả tang thua còn số tiền 150.000 đồng, tất cả tiền để trên chiếu bạc; Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 2.100.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược được 02 ván, khi bắt quả tang Hùng đang thắng 50.000 đồng, tất cả tiền để trên chiếu bạc; Ngô Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược khoảng hơn 20 ván, khi bị bắt quả tang đang thắng 700.000 đồng, tất cả tiền để trên chiếu bạc; Y Rô P sử dụng số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược được 02 ván thì thua hết tiền nên đứng xem.

Bản cáo trạng số: 15/CT – VKS, ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Rô P từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4]. Đối với bị cáo Ngô Văn P là người chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc đồng thời cầm cái xóc và sử dụng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng 2.100.000 đồng vào việc đánh bạc, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phong cao hơn bị cáo Hùng là phù hợp; đối với bị cáo Ngô Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc; Y Rô P sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Huân, Y-Rô Phi sẽ tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Y Rô P là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 (bị cáo Y- Rô Phi áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt

tù có điều kiện để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 7.060.000 đồng thu trên chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bát nhựa có kích thước (105 x67) cm, in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm đường kính 18 cm; 01 đĩa nhôm đường kính 19 cm; 03 con xúc xắc kích thước (2,5x2,5x2,5) cm được làm bằng xốp, xung quanh có dán 6 mặt giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Rô P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Y Rô P cho Ủy ban nhân dân xã E, bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.060.000 đồng thu trên chiếu bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát nhựa có kích thước (105 x67) cm, in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm đường kính 18 cm; 01 đĩa nhôm đường kính 19 cm; 03 con xúc xắc kích thước (2,5x2,5x2,5) cm được làm bằng xốp, xung quanh có dán 6 mặt giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai (Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H và Y Rô P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện C;
- CA huyện C;
- THA dân sự; THA hình sự;;
- Các bị cáo;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Tha